

Bản án số: 527/2019/DS-ST

Ngày: 15/11/2019

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Tứ Nhị

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên

Bà Lê Thị Thanh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 360/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2019/QĐXX-ST ngày 01 tháng 10 năm 2019 (và Quyết định hoãn phiên tòa số 228/2019/QĐHPT-ST ngày 21 tháng 10 năm 2019) giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VNTV, trụ sở chính: quận Đống Đa, TP Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn H, sinh năm 1997; địa chỉ: quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Văn bản ủy quyền số 30344/2019/UQ-PGDK ngày 07/8/2019;

Bị đơn: Ông Đinh Xuân H, sinh năm 1978; địa chỉ: quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

(Đại diện nguyên đơn có mặt; Bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP VNTV và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày ông Đinh Xuân H có 2 tài khoản dư nợ như sau:

1/ Ông Đinh Xuân H có ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP VNTV ngày 12/3/2016 để vay số tiền 59.000.000 đồng (ngân hàng phê duyệt cấp tín dụng ngày 31/3/2016) để chi tiêu cá nhân (gọi tắt là hợp đồng thứ 1). Thời hạn vay 36 tháng. Thực hiện thanh toán trả dần hàng tháng theo hình thức vốn lãi giảm dần. Lãi suất là 29%/ năm (lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ). Quá trình thực hiện hợp đồng ông H thanh toán được 10 lần với tổng số tiền là 25.153.138 đồng. Trong đó dư nợ đã thanh toán là 11.504.103

đồng; Lãi đã thanh toán là 13.649.035 đồng. Kể từ ngày 31/01/2017 thì ngưng thanh toán nên dư nợ gốc được chuyển tính lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tính đến ngày 15/11/2019 dư nợ gốc chưa thanh toán còn lại là 47.495.897 đồng; Lãi là 57.346.366 đồng. Tổng là 104.842.263 đồng.

2/ Ông Đinh Xuân H có ký Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế với Ngân hàng TMCP VNTV ngày 03/8/2016 để vay số tiền 12.000.000 đồng (ngân hàng phê duyệt cấp tín dụng vào ngày 04/8/2016) để tiêu dùng cá nhân (gọi tắt là hợp đồng thứ 2). Quá trình sử dụng ông H thực hiện giao dịch thẻ đến ngày 20/02/2017 thì ngưng cho đến nay. Tính đến ngày 15/11/2019 dư nợ gốc chưa thanh toán là 9.815.449 đồng; Lãi là 19.948.717 đồng. Tổng là 29.764.166 đồng.

Tổng cộng dư nợ gốc và lãi của hai hợp đồng là 134.606.429 đồng.

Bị đơn là ông Đinh Xuân H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến tòa án làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không đến. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã tổng đạt thông báo về kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán dư nợ gốc và lãi đối với cả hai hợp đồng nêu trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Và tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi thi hành án xong.

Bị đơn vắng mặt không ghi nhận được ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án.

Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp nhận thấy có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi thi hành án xong.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Bị đơn có vay tiền của nguyên đơn để phục vụ nhu cầu cá nhân nên xác định giữa bị đơn và nguyên đơn có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản thông qua hình

thức cấp tín dụng quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự và Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng. Do bị đơn không thanh toán nợ đúng hạn nên nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại nơi cư trú, điều này phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2 Về người tham gia tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn là ông Đinh Xuân H, Tòa án đã yêu cầu Công an địa phương cung cấp tài liệu chứng cứ về tình trạng cư trú của bị đơn. Kết quả xác minh nêu: “Ông Đinh Xuân H, sinh năm 1978 hiện đang cư trú tại địa chỉ --- quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh”. Điều này thể hiện người khởi kiện đã cung cấp đầy đủ và đúng địa chỉ cư trú của người bị kiện. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên bị đơn đã tước bỏ quyền được chứng minh của mình. Bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án làm căn cứ để xem xét giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo khoản 4 Điều 91; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, bản tự khai; Hợp đồng thứ 1 và hợp đồng thứ 2; Bảng kê chi tiết lịch sử thanh toán của bị đơn; Bảng chi tiết tính dư nợ vốn, lãi đến ngày xét xử và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở để khẳng định: Nguyên đơn có cho bị đơn vay tổng số tiền 71.000.000 đồng để tiêu dùng cá nhân. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, tính đến thời điểm xét xử bị đơn còn dư nợ gốc chưa thanh toán đối với hai hợp đồng là 57.311.346 đồng; Dư nợ lãi của hai hợp đồng là 77.295.083 đồng. Tổng cộng là 134.606.429 đồng. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Và tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi thi hành án xong.

Nguyên đơn xuất trình được tài liệu, chứng cứ về cách tính lãi mà các bên đã thỏa thuận là lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ. Cụ thể: Thời điểm giao kết hợp đồng 31/3/2019 lãi suất 29%/ năm; Từ 01/7/2016 lãi suất 29,05%/ năm; Từ 01/10/2016 lãi suất 29,85%/ năm; Từ 01/01/2017 lãi suất 29,35%/ năm; Từ 01/4/2017 lãi suất 29,45%/ năm; Từ 02/7/2017 lãi suất 29,20%/ năm; Từ 01/10/2017 lãi suất 28,50%/ năm; Từ 01/01/2018 lãi suất 28,70%/ năm; Từ 01/4/2018 lãi suất 27,60%/ năm; Từ 01/7/2018 lãi suất 27,90%/ năm; Từ 01/10/2018 lãi suất 28,50%/ năm; Từ 01/1/2019 lãi suất 29,20%/ năm.

Căn cứ nội dung ngành, nghề kinh doanh của Ngân hàng TMCP VNTV; Giấy đề nghị phát hành thẻ kiểm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế với Ngân hàng TMCP VNTV ngày 03/8/2016 (ngân hàng phê duyệt cấp tín dụng vào ngày 04/8/2016); Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiểm hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP VNTV ngày 12/3/2016 (ngân hàng phê duyệt cấp tín dụng ngày 31/3/2016) được ký kết tự nguyện giữa các bên đương sự có cơ sở khẳng định giữa hai bên có giao kết hợp đồng vay tài sản với mục đích tiêu dùng cá nhân. Xét, chủ thể ký kết, nội dung yêu cầu của nguyên đơn được các bên tự nguyện thỏa

thuận và hình thức vay tài sản thông qua nghiệp vụ tín dụng phù hợp với các quy định của pháp luật tại Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 463; điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng nên buộc các bên phải thực hiện đúng nội dung đã thỏa thuận.

Bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận giữa hai bên được ký kết trong hai hợp đồng tính từ thời điểm xét xử cho đến khi thi hành án xong.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tại phiên tòa là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 và điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280, Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 6, 7, 9 và 30 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP VNTV do ông Nguyễn H làm đại diện đối với bị đơn là ông Đinh Xuân H.

Buộc ông Đinh Xuân H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 134.606.429 đồng (một trăm ba mươi bốn triệu, sáu trăm lẻ sáu ngàn, bốn trăm hai mươi chín đồng).

Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận của từng hợp đồng cho đến khi thi hành án xong.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đinh Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.703.321 đồng (sáu triệu, bảy trăm lẻ ba ngàn, ba trăm hai mươi một đồng).

Hoàn tiền tạm nộp án phí cho Ngân hàng TMCP VNTV là 2.916.853 đồng (hai triệu chín trăm mười sáu ngàn tám trăm năm mươi ba đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0000925 ngày 17/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND TPHCM;
- VKSNDQGV;
- CCTHADS QGV;
- Đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Tứ Nhị